

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Liên - Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018, Quyết Đ hoãn phiên tòa số 16/2018/HSST-QĐ ngày 16/8/2018, Quyết Đ hoãn phiên tòa số 17/2018/HSST-QĐ ngày 14/9/2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 22/10/2018 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/TB-TA ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Phan Công Đ, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm S, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công B và bà Phạm Thị K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Nhân thân: Ngày 05/9/2018, bị cáo Phan Công Đ bị Tòa án nhân dân quận T, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 215/2018/HSST. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Mai Phát N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trương Khánh L, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: B19, khu phố 7, phường A, TP. B, tỉnh Đồng Nai

+ Anh Phạm Nhật M, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 117, tổ 11, khu phố 3A, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 17/01/2018, Phan Công Đ và đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân) bàn bạc với nhau chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exceiter chưa xác Đ được biển số chở Q đi từ Thành phố B đến địa bàn huyện N để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc ấp 2, xã L, huyện N thì Đ phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu Wave màu xanh biển số 76H1-147.90 của anh Mai Phát Nin đang dựng trước hiên nhà không có người trông coi nên Đ đứng ngoài cảnh giới cho Q lên vào và dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số 76H1-147.90 của anh Mai Phát N rồi chạy về hướng Thành phố B. Còn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exceiter chưa xác Đ được biển số đi theo sau. Khi đến khu vực Long Thành thì cả hai dừng xe lại bên lề đường và đổi xe cho nhau, Quân điều khiển xe mô tô hiệu Exceiter chạy trước cảnh giới còn Đ điều khiển xe mô tô biển số 76H1-147.90 của anh Mai Phát Nin chạy theo sau. Khi đi đến vòng xuyến cổng 11 thuộc phường L Tân, TP. B thì Đ bị anh Trương Khánh L và anh Phạm Nhật M (là thành viên câu lạc bộ phòng chống tội phạm Thành phố Biên Hòa) phát hiện bắt giữ cùng tang vật và giao cho Công an Phường L giải quyết, còn đối tượng tên Q chạy thoát. Công an Phường L đã lấy lời khai ban đầu và bàn giao đối tượng Phan Công Đ cho Công an huyện N để xử lý theo thẩm quyền.

Tang vật vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha màu xanh biển số 76H1-147.90 và 01 đoạn phá khóa bằng kim loại dài 8cm (01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp mỏng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG- HĐĐG ngày 23/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác Đ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 76H1-147.90 có giá trị là 12.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT.VKS-NT ngày 30/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phan Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo

trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Công Đ từ 18 đến 20 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Phan Công Đ không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phan Công Đ tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Công Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 17/01/2018, Phan Công Đ và một đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 76H1-147.90 của anh Mai Phát N có giá trị 12.000.000đ thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Phan Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Đ nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, bị cáo phải nhận hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với đối tượng tên Q do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[6] Bị cáo Phan Công Đ đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 215/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân quận T, TP. H nên áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn phá khóa bằng kim loại dài 8cm (01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp mỏng) là công cụ bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phan Công Đ 01 (một) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 215/2018/HSST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân quận T, TP. H, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Công Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm